

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 03-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Hoài Trí;

Ông Cao Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Phạm Thị Bích Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 07/2023/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dư Ngọc Diệu A, sinh năm 1985; địa chỉ: số 150 đường T, khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về phần tranh chấp con chung:

- Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1978; địa chỉ: số 35/2Đ, ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố H, vắng mặt.

- Bà Huỳnh Châu P, sinh năm 1998; địa chỉ: số 522/30 QL1K, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1991; địa chỉ: số 237 đường 13/3, khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh B, vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Bà Dư Ngọc Diệu A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Dư Ngọc Diệu A trình bày:

Bà Diệu A và Ông T chung sống với nhau từ năm 2016, không tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền.

Trong thời gian chung sống, bà Diệu A và Ông T thường bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do Ông T hay ghen và đánh bà Diệu A. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 8 năm 2022 nên bà Diệu A và Ông T không chung sống với nhau từ đó đến nay. Vì vậy, bà Diệu A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Diệu A và Ông T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2017. Bà Diệu A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Diệu A không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Nguyễn Tuấn T trình bày:

Ông T thống với lời trình bày của bà Diệu A về quá trình chung sống với nhau từ năm 2016, Ông T và bà Diệu A chỉ sống chung mà không tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Ông T và bà Diệu A không còn sống chung từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Bà Diệu A yêu cầu được ly hôn với Ông T, Ông T đồng ý.

Về con chung: Ông T và bà Diệu A có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2017. Từ tháng 8 năm 2022 đến nay thì con chung đang sống cùng với Ông T. Khi ly hôn, Ông T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Diệu A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 07/2023/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Dư Ngọc Diệu A đối với Ông Nguyễn Tuấn T về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Dư Ngọc Diệu A và Ông Nguyễn Tuấn T.

- Về con chung: Giao Ông Nguyễn Tuấn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2017. Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Nguyễn Tuấn T về việc không yêu cầu Bà Dư Ngọc Diệu A cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Dư Ngọc Diệu A và Ông Nguyễn Tuấn T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn bà Diệu A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận, hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Án sơ thẩm xác định hiện nay cháu Như Anh đang sống với Ông T và đang theo học tại trường mầm non Việt Úc nên giao con cho Ông T nuôi là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của Bà A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Diệu A làm trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Bà A, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn Ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Diệu A và Ông T chỉ sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Diệu A và Ông T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Diệu A và Ông T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2017. Từ tháng 8 năm 2022 đến nay thì cháu Nguyễn Ngọc Như A đang sống cùng với Ông T.

Hội đồng xét xử nhận thấy bà Diệu A và Ông T đều có công việc và thu nhập ổn định (bà Diệu A làm điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, Ông T làm công việc tài xế cho công ty), đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Ngọc Như A chỉ mới hơn 5 tuổi, có giới tính nữ, do đó việc giao cháu Nguyễn Ngọc Như A cho bà Diệu A nuôi dưỡng là đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu Nguyễn Ngọc Như A ở thời điểm hiện tại cũng như quá trình phát triển tâm sinh lý của cháu Nguyễn Ngọc Như A sau này. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Ngọc Như A cho Ông T nuôi dưỡng căn cứ vào việc cháu Nguyễn Ngọc Như A đang sống cùng với Ông T mà không căn cứ vào các yếu tố khác là không đảm bảo quyền lợi cho cháu Nguyễn Ngọc Như A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Diệu A không yêu cầu Ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung, đây là ý chí tự nguyện của bà Diệu A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Kháng cáo của bà Diệu A là có căn cứ.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là chưa phù hợp.

[5] Án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Diệu A không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Bà Dư Ngọc Diệu A.

2. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 07/2023/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Dư Ngọc Diệu A và Ông Nguyễn Tuấn T.

- Về con chung: Giao cho Bà Dư Ngọc Diệu A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2017. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Dư Ngọc Diệu A về việc không yêu cầu Ông Nguyễn Tuấn T cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dư Ngọc Diệu A và Ông Nguyễn Tuấn T không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dư Ngọc Diệu A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011020 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Dư Ngọc Diệu A không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trả lại cho Bà Dư Ngọc Diệu A 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AA/2021/0011593 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hoài Trí Cao Huy Cường

Lưu Thị Mỹ Hương